TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/HS-ST
Ngày: 26/02/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Xuân Thắng.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thiệu.

Bà Nguyễn Thị Huyền Nga.

- ***Thư ký phiên toà:*** Đặng Thị Vân Kiều - Thư ký Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:*** Bà Vi Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2025/TLST- HS ngày 22/01/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HS ngày 12/02/2025 đối với bị cáo: **Nguyễn Huyền T**, sinh năm: 1983; Hộ khẩu thường trú: A, phường D, quận Ba Đình,Thành phố Hà Nội; Nơi ở: C, phường N, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); Gia đình có 02 (hai) chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Họ và tên cH: Trường Hoàng S (sinh năm: 1984). Bị cáo có 03 (ba) con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn N A, sinh năm: 1961, Nơi cư trú: Số A, phường B, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, (đã chết); Người đại diện: Chị Nguyễn Mỹ L, sinh năm 2001, Nơi cư trú: Số B, phường P, quận Đống Đa, Hà Nội (có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lưu Tuấn H, sinh năm: 1983; Nơi

cư trú: địa chỉ số N, tổ 1, phường T, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h00 ngày 02/11/2019, tại số 24 Nguyễn Huy Tự, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Nguyễn Huyền T đến gặp và ký hợp đồng thuê của anh Nguyễn N A (Sinh năm: 1961, Nơi cư trú: Số T, phường B, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội) 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Piaggio LX màu đen, mang biển kiểm soát: 29D1-94187 với giá 100.000 VNĐ/ngày (một trăm nghìn đồng một ngày), thanh toán tiền thuê xe theo ngày. Khi thuê xe, T đặt cọc cho anh Ánh số tiền 1.000.000 VNĐ (một triệu đồng) và để lại 01 (một) căn cước công dân, 01 (một) bản phô tô sổ hộ khẩu mang tên T. Sau khi hết hạn thuê xe theo hợp đồng, T không trả lại xe cho anh Ánh theo thỏa thuận và tắt máy điện thoại, chuyển chỗ ở. Đến giữa tháng 12/2019, T đem chiếc xe Piaggio LX 125 màu đen, mang biển kiểm soát: 29D1-94187 đến bán cho anh Lưu Tuấn H (sinh năm: 1983; Nơi cư trú: N, tổ 1, phường T, quận Long Biên, thành phố Hà Nội) với giá 12.000.000 VNĐ (mười hai triệu đồng), anh H đưa trước cho T số tiền 8.000.000 VNĐ (tám triệu đồng), còn lại 4.000.000 VNĐ (bốn triệu đồng) hẹn sẽ thanh toán sau khi T đưa giấy tờ xe. Khoảng tháng 4/2020, anh Ánh kiểm tra thiết bị định vị lắp trên chiếc xe thì phát hiện chiếc xe đang để tại bãi xe ngõ 90 Thượng Thanh, phườngThượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội nên đã trình báo cơ quan công an.

Sau khi nhận được trình báo của anh Nguyễn N A, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, làm rõ vụ việc và thu giữ của anh Ánh 01 (một) hợp đồng thuê xe (bản gốc); 01 (một) căn cước công dân và 01 (một) bản phô tô sổ hộ khẩu mang tên Nguyễn Huyền T. Ngày 20/08/2020, Cơ quan điều tra đã tạm giữ chiếc xe máy Piaggio LX 125 màu đen, mang biển kiểm soát: 29D1-94187 do anh Lưu Tuấn H quản lý.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hai Bà Trưng đã ra Yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe máy là tang vật của vụ án. Tại bản kết luận giám định số 98 ngày 26/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự quận Hai Bà Trưng kết luận: *"01 Chiếc xe máy nhãn hiệu Piaggio LX 125 màu đen, BKS: 29D1-94187 có trị giá 10.000.000 đồng"*.

Đối với chiếc xe là vật chứng trong vụ án, qua tra cứu chiếc xe moto Piaggio

LX 125 màu đen đã qua sử dụng mang biển kiểm soát: 29D1-94187 có số khung: RP8M66100AV032494, số máy: M661M34906 là nguyên thủy, chủ đăng kí xe là chị Nguyễn Mỹ L (sinh năm: 2001 – là con gái của anh Nguyễn N A). Tại cơ quan điều tra, chị L trình bày do bản thân không có nhu cầu sử dụng chiếc xe nên đã giao chiếc xe cho bố là anh Nguyễn N A để cho thuê. Ngày 01/03/2021, Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe trên cho đại diện chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn N A.

Đối với vật chứng là hợp đồng thuê, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hai Bà Trưng đã ra Quyết định trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của Nguyễn Huyền T trên Hợp đồng thuê xe. Tại Kết luận giám định số 236/KLGĐ-PC09-Đ4 đề ngày 06/1/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội kết luận: *"Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Nguyễn Huyền T dưới mục "Đại diện bên B" trên mẫu cần giám định (Hợp đồng thuê xe) với chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Huyền T trên các mẫu so sánh (Phiếu thu nhận thông tin CCCD, Phiếu điều chỉnh thông tin CCCD, Tờ khai CCCD) là chữ do một người ký và viết ra".*

Tại cơ quan điều tra, anh Nguyễn N A, Lưu Tuấn H trình bày nội dung vụ việc như trên và không có yêu cầu về dân sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Huyền T khai nhận như hồ sơ vụ án và làm rõ: Sau khi hết hạn 10 ngày thuê xe như thỏa thuận với anh Ánh, hàng ngày T đến thanh toán tiền thuê xe để tiếp tục sử dụng và đã trả thêm cho anh Ánh thêm số tiền khoảng 7.500.000 VNĐ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) nhưng không có giấy tờ, tài liệu chứng minh. Sau đó, do cần tiền nên T đã bán chiếc xe trên cho anh H, khi bán T nói với anh H đây là xe của T. Toàn bộ số tiền nhận được từ anh H đã được T sử dụng vào mục đích cá nhân. Sau đó T không đem giấy tờ xe đến cho anh H như thỏa thuận và được biết H đã trả xe cho anh Ánh.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKS-HBT ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Huyền T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b, khoản 1, Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Huyền T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" như cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 175; điểm s, b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Huyền T từ 12 tháng đến 18 tháng tù Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng;

Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an quận Hai Bà Trưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tang vật thu được, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và phù hợp với các biên bản, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố bị cáo về hành vi phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận những chứng cứ buộc tội, nội dung truy tố của Viện kiểm sát.

Những chứng cứ trên đã có đủ cơ sở xác định: Ngày 02/01/2019, tại số 24 Nguyễn Huy Tự, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Nguyễn Huyền T ký hợp đồng thuê của anh Nguyễn N A 01 chiếc xe moto nhãn hiệu Piaggio LX 125 màu đen, BKS: 29D1-94187 trị giá 10.000.000 VNĐ (mười triệu đồng) sau đó mang đi bán cho anh Lưu Tuấn H với giá 8.000.000 VNĐ (tám triệu đồng) và đã tiêu xài cá nhân hết.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm và trái quy định pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi, mong muốn chiếm đoạt tài sản của bị hại nên bị cáo đã lợi dụng lòng tin của bị hại để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội, tuy nhiên Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối lỗi, nên để cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần phạm tội này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên để cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo đã tự nguyện nộp 2.000.000VND (hai triệu đồng) để khắc phục hậu quả nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có đơn của chính quyền địa phương đã xác nhận hoàn cảnh khó khăn, con đẻ của bị cáo bị bệnh phải điều trị thường xuyên tại Viện Sức khỏe tâm thần – Bệnh Viên Bạch Mai, Bố đẻ của bị cáo là ông Nguyễn văn Chính được tặng thưởng huân chương Chống Mỹ cứu nước hạng Ba nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trạch nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Khi lượng hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự 2015; Điều 2 Nghị Quyết 02/2018 của Hội Đồng Thẩm Phán Tối Cao để cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp thuận quan điểm luận tội và đề xuất hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên xét không áp dụng phạt tiền làm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với số tiền 8.000.000 VNĐ (tám triệu đồng) mà bị cáo phạm tội mà có, do bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết nên cần truy thu, nộp vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả 2.000.000 VNĐ (hai triệu đồng), còn phải truy thu 6.000.000 VNĐ.

Về trách nhiệm dân sự, đại diện người bị hại là chị Nguyễn Mỹ L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lưu Tuấn H không có yêu cầu bồi thường, yêu cầu khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Nguyễn Huyền T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Huyền T** phạm tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 136; Điều 329; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Căn cứ Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử phạt: **Nguyễn Huyền T** 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Truy thu của bị cáo số tiền 6.000.000 VNĐ (tám triệu đồng) được hưởng từ việc chiếm đoạt tài sản của bị hại để bán lấy tiền tiêu xài.

Bị cáo Nguyễn Huyền T phải nộp 200.000 VNĐ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. /.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;Bị hại; Người có QLNVLQ*
- *VKSND TP Hà Nội;*
- *TAND TP Hà Nội;*
- *VKSND quận Hai Bà Trưng;*
- *Công an quận Hai Bà Trưng;*
- *Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Xuân Thắng